

Bản án số: 32/2018/HSST

Ngày: 28 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiu.

2. Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Thư ký phiên tòa: Ông Vương Đình Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST - HS ngày 01 ngày 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Tiến Q, sinh năm 1991; nơi sinh: huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tiến C và bà Phùng Thị H; vợ Ngô Thị L, có 01 con; Tiền án: Tại bản án số 52/2017/HSST ngày 08/9/2017, TAND huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/12/2017 Q chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến nay (*hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương*). Có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1984.

Trú tại: thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Anh Dương Tiến C, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. Điều trú tại: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn K, sinh năm 1989.

Trú tại: khu 5, p H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991. Có mặt.

Điều trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(*Chị T, anh C, chị H, anh K có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/02/2018 Dương Tiến Q khi đi qua cổng Trạm y tế xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương Q quan sát thấy phòng trực của Trạm y tế xã sáng điện có chị Bùi Thị T là cán bộ trạm y tế đang trực trong phòng. Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị T nên đã đi vào trạm y tế bằng lối cổng chính, men theo tường bao bên trái rồi vào ngòai nắp tại gốc cây nhãn trước cửa phòng trực, cách phòng trực khoảng 15m. Q quan sát thấy trong phòng có 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng nhạt của chị T để trên giường ngủ. Lợi dụng lúc chị T ăn tối xong mang bát, đĩa về phía sau trạm y tế để rửa không có ai trong phòng, Q đi vào phòng trực bằng lối cửa chính, đến giường ngủ lấy điện thoại di động bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lấy túi xách đeo vào cổ sau đó đi ra khỏi phòng trực. Q đi ra tường bao ngăn cách giữa Trạm y tế và UBND xã Đ, nhảy qua tường bao sang UBND xã dừng lại lục túi xách của chị T lấy số tiền 450.000 đồng đút vào túi quần sau bên phải, cầm 01 thẻ ATM và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên chị Bùi Thị T trên tay, đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe, bảo hiểm xe mô tô, chứng minh nhân dân mang tên chị Bùi Thị T và túi xách Q vất lại tại khu vực nhà vệ sinh của UBND xã Đông Kỳ. Sau đó, Q nhảy qua tường bao của Ủy ban nhân dân xã, đi vào đường thôn T, xã Đ, trên đường đi Q đã vứt bỏ thẻ ATM và thẻ bảo hiểm y tế của chị T. Nhờ anh Nguyễn Văn C gọi xe taxi và được anh C gọi anh Phùng Văn S lái xe taxi. Q lên xe của anh S đi đến khu vực Cổng Cầu, phường H, thành phố Hải Dương thì xuống xe, rồi đi về hướng huyện Gia Lộc vào cửa hàng điện thoại của anh Trần Văn K bán chiếc điện thoại Samsung J7 Pro với số tiền 1.500.000 đồng và dùng số tiền này chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 9 giờ ngày 11/3/2018 Q đi bộ vào nhà anh Dương Tiến C, lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị H là vợ anh C đang giặt quần áo phía sau nhà không chú ý, cửa trước nhà cài then không khoá, Q đã mở cửa, đi vào trong nhà anh C. Q thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 màu bạc đang cắm sạc tại nền nhà trước kệ ti vi, Q dùng tay rút sạc lấy chiếc điện thoại trên và lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng trên mặt tủ ly giáp bàn thờ, rồi đút 02 chiếc điện thoại lấy được vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau đó Q đã bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawei cho anh Nguyễn Ngọc H với giá 200.000 đồng. Khoảng hai ngày sau Q đến nhà mẹ đẻ là bà Phùng Thị H chơi và đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A9 màu bạc cho bà H sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 28/3/2018 và số 09/KL-ĐGTS ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng - gold, có giá trị là 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Huawei CRO – U00 màu vàng có giá trị là 1.350.000

đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A9 màu bạc phần ốp lưng được làm bằng chất bằng miếng nhựa in hình bông hoa viền đính bằng da có giá trị là 6.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTK ngày 30/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố Dương Tiến Q về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Dương Tiến Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt Dương Tiến Q từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 30/3/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn K số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Bùi Thị T vào ngày 28/02/2018 và của vợ chồng anh Dương Tiến C vào ngày 11/3/2018 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Chị Bùi Thị T, anh Dương Tiến C, chị Nguyễn Thị H là người bị hại vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Anh Trần Văn K, anh Nguyễn Ngọc H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 1.500.000 đồng anh đã mua điện thoại của bị cáo Q; anh H có mặt tự nguyện cho bị cáo Q số tiền 200.000 đồng đã mua điện thoại của bị cáo Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 28/02/2018 tại Trạm y tế xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, Dương Tiến Q đã lén lút chiếm đoạt của chị Bùi Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng - gold trị giá 4.500.000 đồng, 01 thẻ ATM, 01 thẻ bảo hiểm y tế, đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe, bảo hiểm xe mô tô, chứng minh nhân dân mang tên chị Bùi Thị T, 01 túi xách (*không còn giá trị sử dụng*) và số tiền mặt 450.000

đồng. Tổng trị giá tài sản Q chiếm đoạt của chị T là 4.950.000 đồng (*bốn triệu chín trăm lăm mươi đồng*).

Khoảng 9 giờ ngày 11/3/2018 tại nhà anh Dương Tiến C ở thôn T, xã Đ, huyện T, Dương Tiến Q lại lén lút chiếm đoạt của anh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 màu bạc trị giá 6.200.000 đồng và chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei CRO - U00 màu vàng trị giá 1.350.000 đồng của chị Nguyễn Thị H (vợ anh C). Tổng trị giá tài sản Q chiếm đoạt của vợ chồng anh C, chị H là 7.550.000 đồng (*bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*)

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.500.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số 52/2017/HSST ngày 08/9/2017 của TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xử phạt bị cáo Dương Tiến Q 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Q chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/12/2017 tính đến ngày 28/02/2018 Q phạm tội chưa được xóa án tích, nên bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Từ ngày 28/01/2018 đến ngày 11/3/2018 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đầu thú về hành vi phạm tội ngày 11/3/2018 và tự thú hành vi phạm tội ngày 28/02/2018, nên bị cáo được hưởng các tình tiết nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã thu hồi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 và Huawei CRO - U00, Samsung Galaxy J7 Pro, chiếc túi xách cùng giấy tờ tùy thân đã trả lại cho những người bị hại. Vợ chồng anh C và chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

[7] Số tiền 450.000 đồng chị T cho bị cáo; 01 thẻ ATM (không có tiền), 01 thẻ bảo hiểm y tế của chị Bùi Thị T, chị T đã làm lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Số tiền 200.000 đồng anh Nguyễn Ngọc H mua điện thoại của bị cáo Q, anh H cho bị cáo số tiền trên, nên HĐXX không xem xét giải quyết

[9] Đối với số tiền 1.500.000 đồng anh Trần Văn K mua điện thoại của bị cáo Q, anh K yêu cầu bị cáo Q phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng, nên căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; các điều: 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Q phải bồi thường cho anh Trần Văn K số tiền trên.

[10] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 và điện thoại di động Huawei CRO - U00, điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro đã được thu hồi trả lại cho những người bị hại; chiếc túi xách màu đen cùng các giấy tờ tùy thân của chị T, chị T đã tìm thấy; 01 thẻ ATM và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên chị Bùi Thị T bị cáo đã vứt bỏ không rõ địa điểm nên cơ quan điều tra không truy tìm được, nên không đặt ra giải quyết.

[11] Trong vụ án này, anh Nguyễn Ngọc H, anh Trần Văn K mua điện thoại di động, bà Phùng Thị H được cho điện thoại di động không biết đây là tài sản do Q phạm tội mà có, nên không phải chịu trách nhiệm.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[13] *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Tiến Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Dương Tiến Q 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 30/3/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn K số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền đã tuyên ở trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Tiến Q phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tú